

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VÀ VIỆT NAM HIỆN HÀNH BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM TRƯỚC NHỮNG HÀNH VI XÂM HẠI

■ ThS. LÊ THỊ THU HÀNG *

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu khái quát về thực trạng và một số nguyên nhân dẫn đến tình trạng trẻ em bị xâm hại trong thời gian qua; các quyền trẻ em đã được ghi nhận theo pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam hiện hành, từ đó, đề xuất một số giải pháp phòng ngừa tình trạng trẻ em bị xâm hại.

Abstract: The article generally examines the situation and causes leading to child abuse in recent years as well as children's rights recognized in accordance with current international and Vietnamese laws, thereby proposing some solutions to prevent child abuse.

Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là truyền thống tốt đẹp của dân tộc, là nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt trong chiến lược phát triển nguồn lực con người của Việt Nam. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Ngày nay các cháu là nhi đồng. Ngày sau, các cháu là người chủ của nước nhà, của thế giới”¹. Kế thừa và phát triển quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quyền trẻ em, Đảng và Nhà nước ta đã nâng lên thành đường lối chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em: “Mọi trẻ em đều được bảo vệ để giảm nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, chú trọng bảo vệ trẻ em để không bị xâm hại; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển”² và trở thành một trong những mục tiêu quan trọng của Đảng, Nhà nước ta, của toàn xã hội và của mỗi gia đình³.

Trong những năm qua, hệ thống pháp luật về quyền trẻ em Việt Nam ngày càng được hoàn thiện. Quyền trẻ em đã tương đối đầy đủ, bảo đảm

tính thống nhất, đồng bộ, hài hòa với pháp luật quốc tế và ứng phó kịp thời với những mối quan hệ xã hội mới, tạo hành lang pháp lý toàn diện nhằm bảo vệ và thực hiện quyền trẻ em ở mức cao nhất. Điều này được khẳng định bằng việc Việt Nam là một trong những nước đầu tiên trên thế giới phê chuẩn Công ước của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em. Nhìn nhận được vấn đề này, hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay đều ghi nhận và bảo đảm quyền trẻ em một cách tối đa.

1. Thực trạng và một số nguyên nhân tình trạng trẻ em bị xâm hại trong thời gian qua

Thời gian qua, tình trạng trẻ em bị xâm hại ngày càng diễn biến phức tạp, gia tăng về mức độ, số lượng vụ việc, nhất là bóc lột sức lao động của trẻ em⁴, các vụ hiếp dâm⁵, dâm ô trẻ em⁶, bạo hành gia đình⁷, bạo lực học đường⁸... Những vụ việc xâm hại trẻ em liên tiếp được công khai làm rúng động dư luận và cảnh báo “đỏ” về sự an toàn của những đứa trẻ và sự xuống cấp về đạo đức, ý thức pháp luật của những người trưởng thành⁹.

* Khoa Nhà nước và pháp luật,
Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

Theo số liệu thống kê của Bộ Công an, chỉ tính riêng năm 2020 cả nước phát hiện 1.945 vụ, xâm hại 2.008 trẻ em (trong đó xâm hại tình dục 1.349 vụ, 1.576 trẻ em bị xâm hại tình dục). Khoảng 97% số vụ được phát hiện những kẻ xâm hại tình dục có quen biết với nạn nhân. Đáng lo ngại hơn, khi xâm hại tình dục trẻ em đã len lỏi và xuất hiện trong cơ sở giáo dục - một môi trường vốn được coi là an toàn, lành mạnh để các em rèn luyện và hoàn thiện nhân cách, người xâm hại lại chính là những người được quyền dạy dỗ nhân cách cho chính các em¹⁰.

Đặc biệt, thời gian gần đây, chúng ta đang chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19, thực hiện giãn cách xã hội khiến hàng triệu trẻ em không được tới trường. Do hạn chế tiếp xúc bạn bè, giáo viên, các thành viên gia đình, xã hội đã khiến trẻ em trở nên dễ bị tổn thương hơn. Thêm vào đó, việc học tập, giải trí của nhiều em gần như gắn chặt với máy tính, điện thoại và internet, hạn chế việc tham gia vui chơi ở ngoài dẫn tới trẻ em có nhiều nguy cơ hơn bị xâm hại trên môi trường mạng...

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng nêu trên, trước hết phải kể đến nhận thức của các gia đình, cộng đồng về vấn đề bảo vệ trẻ em chưa đầy đủ và phần nào đó còn bị xem nhẹ; nhiều thói quen, phong tục, tập quán có hại cho trẻ em chưa được các cấp, các ngành quan tâm đấu tranh loại bỏ, như một số người cho rằng đánh con là việc “bình thường”. Việc ngược đãi, xâm hại, bạo lực, bóc lột đối với trẻ em chưa được cộng đồng chủ động phát hiện sớm và báo cho các cơ quan chức năng xử lý, can thiệp kịp thời, vì họ không muốn có sự “rắc rối” liên quan đến họ. Trong khi đó, vai

trò bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của gia đình, cộng đồng và bên cạnh đó, trách nhiệm của các cơ quan chức năng thuộc lĩnh vực này còn thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý, chưa phát huy hết vị trí, vai trò của mình trong việc bảo vệ trẻ em¹¹, kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của cha mẹ, người chăm sóc trẻ và của chính bản thân trẻ chưa đầy đủ dẫn đến năng lực bảo vệ trẻ em của gia đình, cộng đồng còn hạn chế, trẻ em dễ trở thành nạn nhân của các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục và dễ bị lôi kéo vào con đường phạm tội. Tình trạng nhiều gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; cha mẹ ly hôn, ly thân; cha mẹ mắc các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật... cũng là nguyên nhân dẫn đến việc trẻ em bỏ học, lang thang kiếm sống và bị bạo lực.

2. Một số quyền cơ bản của trẻ em theo quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam hiện hành

2.1. Một số quyền cơ bản của trẻ em theo quy định của pháp luật quốc tế

Trong Bộ luật Nhân quyền quốc tế, quyền trẻ em được chế định chủ yếu trong Công ước về quyền trẻ em (CRC, năm 1989) và hai nghị định thư không bắt buộc bổ sung CRC được thông qua năm 2000 (Nghị định thư về buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em và Nghị định thư về sự tham gia của trẻ em trong xung đột vũ trang). Trong đó khái niệm “trẻ em” được xác định là những người dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, đây là một điều luật mở cho các quốc gia thành viên. Theo đó, các quốc gia thành viên có thể quy định các quyền trẻ em được bắt đầu ngay khi mang thai hay sau khi ra đời; về độ tuổi được coi là trẻ em thấp hơn 18 tuổi so với quy định của

CRC.

Quyền trẻ em được quy định dưới 04 dạng, trong đó 02 dạng đầu là quyền trực tiếp; hai dạng sau, tạm gọi là quyền gián tiếp hay quyền thụ động:

- Quyền được sống và phát triển, có họ tên và quốc tịch,...

- Tự do (hay quyền cơ bản) tiếp nhận thông tin, tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo,...

- Trách nhiệm của cha mẹ và xã hội: Thực hiện các quyền trẻ em, có quyền và nghĩa vụ định hướng và đưa ra những chỉ dẫn phù hợp,...

- Bảo vệ của cha mẹ và xã hội khỏi sự bóc lột và lạm dụng tình dục, khỏi bị mua bán và bắt cóc, khỏi bị tra tấn và tước đoạt tự do, khỏi ảnh hưởng của xung đột vũ trang,...

Nội dung quyền trẻ em trong CRC được phân thành 04 nhóm: (i) Nhóm quyền được sống hay được tồn tại (các Điều 5, 6, 24, 26, 27); (ii) Nhóm quyền được bảo vệ (các Điều 2, 7, 8, 9, 10, 11, 16, 19, 20, 21, 22, 23, 25, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40); (iii) Nhóm quyền được phát triển (các Điều 17, 18, 28, 29, 31, 32); (iv) Nhóm quyền được tham gia (các Điều 12, 13, 14, 15, 17, 30).

2.2. Một số quyền cơ bản của trẻ em được quy định theo pháp luật Việt Nam hiện hành

Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước của Liên Hiệp quốc về quyền trẻ em vào ngày 20/02/1990. Ở Việt Nam, quyền trẻ em đã được hiến định từ Hiến pháp năm 1946 (trực tiếp là các Điều 14, 15 và được hàm chứa trong một số điều khác) và trong tất cả các bản Hiến pháp năm 1959, năm 1980, năm 1992 (gồm cả lần sửa đổi, bổ sung vào năm 2001) và năm 2013. Trong Hiến pháp năm

1992, quyền trẻ em được chế định trực tiếp trong Điều 40 và được hàm chứa trong một số điều khác (Điều 50...) và trong Hiến pháp năm 2013, quyền trẻ em được quy định trực tiếp tại khoản 1 Điều 37, cụ thể: “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em”. Quyền trẻ em cũng được quy định trong nhiều bộ luật và luật, mà tập trung là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Luật Trẻ em năm 2016; Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009. Một số quyền cơ bản của trẻ em, cụ thể:

- *Quyền sống:* Theo CRC thì quyền sống là quyền đầu tiên trẻ em được hưởng và phải bảo vệ. Với ý nghĩa đó, Việt Nam đã kế thừa và quy định chặt chẽ việc bảo vệ quyền sống của con người nói chung và quyền sống của trẻ em nói riêng. Nội dung này được quy định trong Điều 19 Hiến pháp năm 2013: “Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật” và Điều 12 Luật Trẻ em năm 2016 quy định: “Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các điều kiện sống và phát triển”. Ngoài ra, nội dung của quyền này còn được ghi nhận tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Dân sự năm 2015: “Cá nhân có quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật”.

- *Quyền được khai sinh:* Đây là một trong những quyền dân sự cơ bản, quan trọng của con người có từ khi sinh ra, để được công nhận là một thành viên của xã hội và là công dân của một Nhà

nước. Nội dung của quyền này được quy định tại khoản 1 Điều 7 CRC, Điều 13 Luật Trẻ em năm 2016 và khoản 1 Điều 26 Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo đó, mọi trẻ em khi sinh ra đều có quyền được khai sinh. Giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch gốc của mỗi cá nhân và là căn cứ khẳng định trẻ em sinh ra là một công dân của quốc gia đó. Về mặt pháp lý, đây là cơ sở, tiền đề bắt buộc để từ đó cá nhân được hưởng và đòi hỏi được hưởng các quyền con người, quyền công dân của mình.

- *Quyền có quốc tịch*: Luật Quốc tịch năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mỗi cá nhân đều có quyền có quốc tịch”, điều này có nghĩa là mọi trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam đều có quyền có quốc tịch. Theo quy định, quốc tịch của trẻ em chủ yếu phụ thuộc vào quốc tịch của cha mẹ. Cụ thể: Điều 15, Điều 16 và Điều 17 Luật Quốc tịch năm 2008 nêu rõ những trường hợp trẻ em được xác định là có quốc tịch Việt Nam¹².

- *Quyền được chăm sóc sức khỏe*: Điều 14 Luật Trẻ em năm 2016 quy định “Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh” và Điều 84 Luật Trẻ em năm 2016 cũng quy định rất rõ vai trò, trách nhiệm của Bộ Y tế trong việc bảo đảm trẻ em được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng và công bằng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Điều 43 Luật Trẻ em năm 2016 quy định về trách nhiệm của Nhà nước trong việc ban hành, thực hiện các chính sách về bảo đảm chăm sóc sức khỏe trẻ em, bao gồm việc tư vấn, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ mang thai, các chính sách giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em, chính sách về

tiêm chủng, bảo đảm an toàn thực phẩm, chính sách bảo hiểm y tế... Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009 xác định trẻ em dưới 06 tuổi được ưu tiên khám bệnh, chữa bệnh là một nguyên tắc trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (Điều 3) và chính sách của Nhà nước là quan tâm dành ngân sách cho việc chăm sóc sức khỏe đối với trẻ em (Điều 4). Điều này thể hiện sự quan tâm của Nhà nước ta đối với vấn đề bảo đảm chăm sóc sức khỏe của trẻ em.

- *Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng*: Điều 15 Luật Trẻ em năm 2016 khẳng định: “Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện”. Bên cạnh đó, Điều 42 Luật Trẻ em năm 2016 còn xác định Nhà nước phải có những chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Bên cạnh gia đình, các cơ sở giáo dục cũng có vai trò quan trọng trong việc thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em¹³. Thực tế cho thấy, nhà trường có vai trò rất lớn đối với sự phát triển của trẻ em cũng như chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em. Bởi vì, phần lớn thời gian của trẻ trong độ tuổi này được chăm sóc ở các cơ sở giáo dục.

- *Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu*: Điều 16 Luật Trẻ em năm 2016 quy định: Trẻ em có quyền và bình đẳng về cơ hội được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân. Quy định này thể hiện việc Nhà nước trao quyền học tập cho trẻ em và bảo đảm mọi trẻ em được bình đẳng trước các cơ hội hưởng quyền học tập dù hoàn cảnh và điều kiện sống khác nhau. Điều 14 Luật Giáo dục năm 2019 quy định: Nhà nước

đảm bảo các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở trong cả nước... Gia đình, người giám hộ có trách nhiệm tạo điều kiện cho các thành viên của gia đình trong độ tuổi quy định được học tập để thực hiện phổ cập giáo dục và hoàn thành giáo dục bắt buộc.

- *Quyền vui chơi, giải trí:* Nội dung này được quy định tại Điều 17 Luật Trẻ em năm 2016: “Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí; được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi”.

- *Quyền có tài sản:* Điều 20 Luật Trẻ em năm 2016 khẳng định: “Trẻ em có quyền sở hữu, thừa kế và các quyền khác đối với tài sản theo quy định của pháp luật”. Nhằm cụ thể nội dung Điều 20, Điều 101 Luật này nêu rõ: Cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em; đại diện cho trẻ em trong các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trong trường hợp để trẻ em thực hiện giao dịch dân sự trái pháp luật. Cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em phải giữ gìn, quản lý tài sản của trẻ em và giao lại cho trẻ em theo quy định của pháp luật. Trường hợp trẻ em gây thiệt hại cho người khác thì cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em phải bồi thường thiệt hại do hành vi của trẻ em đó gây ra theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Điều 76 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 còn quy định “Tài sản riêng của con dưới 15 tuổi, con mất năng lực hành vi dân sự do cha mẹ quản lý. Cha mẹ có thể ủy quyền cho người khác quản lý tài sản riêng của con”. Trẻ em chưa có đủ năng lực quản lý, định đoạt tài sản

riêng nên pháp luật quy định trách nhiệm thuộc về cha, mẹ, người giám hộ trong việc quản lý và định đoạt tài sản riêng của trẻ em.

- *Quyền được sống chung với cha, mẹ:* Điều 22 Luật Trẻ em năm 2016 quy định: “Trẻ em có quyền được sống chung với cha, mẹ; được cả cha, và mẹ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, trừ trường hợp cách ly cha, mẹ theo quy định của pháp luật hoặc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Khi phải cách ly cha, mẹ, trẻ em được trợ giúp để duy trì mối liên hệ và tiếp xúc với cha, mẹ, gia đình, trừ trường hợp không vì lợi ích tốt nhất của trẻ em”. Trong một số trường hợp trẻ em phải sống cách ly cha, mẹ như: Khi cha và mẹ đang bị tạm giữ, tạm giam hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù (trừ những trẻ em dưới 36 tháng tuổi vẫn có thể ở chung với cha, mẹ trong tù); khi cha, mẹ bị Tòa án quyết định không cho chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; khi cha, mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội; khi cha, mẹ đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc... Điều này cũng quy định trách nhiệm cụ thể của các chủ thể có liên quan trong việc chăm sóc thay thế trẻ em trong những tình huống kể trên, theo đó, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức việc chăm sóc thay thế cho trẻ em phải sống cách ly cha, mẹ.

- *Quyền được bảo vệ:* Luật Trẻ em năm 2016 quy định về nhóm quyền được bảo vệ của trẻ em. Theo đó, trẻ em được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử, thoát khỏi sự bóc lột về kinh tế, sự lạm dụng, xâm hại về thể xác và tinh thần, bị lơ là và bỏ rơi, bị đối xử tàn tệ, các em phải được bảo vệ trong tình trạng khẩn cấp, khủng hoảng.

- *Quyền được tham gia:* Quyền này không được quy định riêng biệt trong CRC nhưng là tiền đề để trẻ em thực hiện các quyền khác của mình. Luật Trẻ em năm 2016 dành riêng 1 chương quy định về quyền tham gia của trẻ em. Theo đó, trẻ em được tham gia vào tất cả những vấn đề liên quan đến trẻ em thông qua các hình thức như: Diễn đàn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sự kiện; thông qua tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em.

3. Các chế tài hình sự xử lý đối với các hành vi bạo lực và xâm hại trẻ em theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực vào ngày 01/01/2018 dành các điều luật và quy định khung hình phạt đối với các hành vi bạo lực, xâm hại và phạm tội với trẻ em khung hình phạt đối với các tội này rất nghiêm khắc. Tháng 9/2019, Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao thông qua Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định về các điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi. Nghị quyết đã tạo nên cơ sở pháp lý mạnh mẽ hơn để bảo vệ một cách công bằng cả trẻ em gái và trẻ em trai dưới 18 tuổi khỏi xâm hại tình dục, tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn và quy định nhiều biện pháp để quá trình xét xử thân thiện hơn, nhạy cảm hơn và đáp ứng tốt hơn nhu cầu đặc biệt của người chưa thành niên, theo tinh thần của Công ước và các điển hình tốt trên thế giới.

4. Một số giải pháp phòng ngừa tình trạng trẻ em bị xâm hại

Thứ nhất, triển khai thực hiện nghiêm các quy

định của Hiến pháp năm 2013, Luật Trẻ em năm 2016, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014... và các văn bản hướng dẫn thực hiện; ưu tiên bố trí nguồn lực để bảo đảm việc hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em khi bị bạo lực, xâm hại... Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, đặc biệt về phòng ngừa xâm hại tình dục và bạo lực đối với trẻ em cho cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ, người trực tiếp làm việc với trẻ em và kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ mình trước các nguy cơ bị xâm hại cho trẻ em.

Thứ hai, các bộ, ban, ngành, địa phương... cần nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em (Chỉ thị số 18/CT-TTg), thường xuyên kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em và Chỉ thị số 18/CT-TTg¹⁴. Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao rà soát hồ sơ, vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em để xử lý dứt điểm, không để tồn đọng, kéo dài; tiếp nhận, giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em; kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài hoặc không xử lý vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em.

Thứ ba, thực hiện có hiệu quả Dự án Phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em trong Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 về phê duyệt Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020, bảo đảm nguồn lực Nhà nước cả tài chính và nhân lực cho việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em có nguy cơ cao hoặc bị bạo lực, xâm hại và xâm hại tình dục, bảo

đảm cho nạn nhân được tiếp cận các dịch vụ phục hồi, hòa nhập.

Thứ tư, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm bạo lực, xâm hại/xâm hại tình dục trẻ em. Trước hết là các quy định về giám định tư pháp y trong pháp luật về giám định tư pháp để bảo đảm các vụ việc bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em được điều tra nhanh chóng, thu thập kịp thời, đầy đủ bằng chứng; tăng quyền yêu cầu giám định cho cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em; có sự phối hợp giữa công tác xã hội hỗ trợ nạn nhân với thu thập, cung cấp chứng cứ xâm hại trẻ em cho quá trình tư pháp. Sửa đổi, bổ sung pháp luật về tố tụng hình sự để bảo đảm việc điều tra, xét xử vụ việc bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em không có nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em là nạn nhân. Sửa đổi, bổ sung pháp luật xử lý vi phạm hành chính để tăng mức xử phạt hành chính hành vi bạo lực đối với trẻ em. Quy định chế tài xử lý việc phản ánh vụ việc bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em trên các phương tiện thông tin đại chúng vi phạm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em.

Thứ năm, triển khai nhiều biện pháp, nhiều kênh truyền thông, giáo dục cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và chính trẻ em kiến thức, kỹ năng

phòng ngừa, thông báo, tố cáo và cùng giải quyết các vụ việc bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em; cập nhật kiến thức, kỹ năng phòng, chống xâm hại trẻ em, đặc biệt phòng chống xâm hại tình dục trẻ em trên môi trường mạng¹⁵.

Ngoài ra, để bảo đảm an toàn cho các em trước nguy cơ dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, các ngành, các đơn vị chức năng tại cơ sở, địa phương phải tham mưu với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai kịp thời các biện pháp bảo vệ trẻ em trong hoàn cảnh dịch bệnh, thường xuyên cập nhật số lượng, lập danh sách và nhu cầu của trẻ em ở các địa bàn giãn cách xã hội, các cơ sở cách ly tập trung và sử dụng ngân sách hoặc các nguồn vận động khác để hỗ trợ dinh dưỡng, đồ dùng thiết yếu, thuốc và các vật phẩm y tế bổ sung cho trẻ em với phương châm không để một trẻ em nào có nhu cầu, gặp khó khăn mà không được hỗ trợ kịp thời. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay khi lượng vaccine phòng Covid-19 vẫn chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu xã hội, thì mỗi bậc phụ huynh trước hết cần hướng dẫn con em mình chấp hành đúng các biện pháp cách ly thực hiện tốt khẩu hiệu 5K: “Khẩu trang - Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tập trung - Khai báo y tế” để giữ an toàn cho trẻ em và chúng ta trước đại dịch Covid-19 □

1. Trích trong: *Thơ và Thư chúc tết Trung thu của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi các cháu nhi đồng năm 1951.*

2. Điều 1 Quyết định số 2361/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyet-dinh-2361-QD-TTg-duyet-chuong-trinh-bao-ve-tre-em-2015-298996.aspx>.

3. Ngày 22/12/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2361/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020 với mục tiêu: “Mọi trẻ em đều được bảo vệ để giảm nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, chú trọng bảo vệ trẻ em để không bị xâm hại; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển”.

4. Dự báo tình trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại, <http://www.laodongxahoi.net/du-bao-tinh-trang-tre-em-bi-bao-luc-xam-hai-1309147.html>, truy cập ngày 13/02/2018.

5. Thầy giáo dâm ô 3 học sinh tiểu học “bóc lịch” hết đời, <https://vietnamnet.vn/vn/phap-luat/ho-so-vu-an/thay-giao-dam-o-3-hoc-sinh-tieu-hoc-boc-lich-het-doi-520541.html>, truy cập ngày 08/04/2019.

6. Nguyễn Hữu Linh bị khởi tố vì dâm ô bé gái trong thang máy, <https://vnexpress.net/nguyen-huu-linh-bi-khoi-to-vi-dam-o-be-gai-trong-thang-may-3905219.html>, truy cập ngày 21/4/2019.

7. Nhìn lại vụ bé gái 8 tuổi ở TP. HCM bị mẹ kế bạo hành tử vong qua loạt tình tiết gây chấn động, <https://tintuonline.com.vn/thoi-su/nhin-lai-vu-be-gai-8-tuoi-bi-me-ke-bao-hanh-tu-vong-qua-loat-tinh-tiet-n-504890.html>, truy cập ngày 29/12/2021.

8. Xem bài: Liên tiếp những vụ xâm phạm thân thể trẻ em, <https://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/lien-tiep-nhung-vu-xam-pham-than-the-tre-em-52083.html>, truy cập ngày 10/12/2011.

9. Xem bài: 4 vụ dâm ô trẻ em gây rúng động cả nước, <https://vietnamnet.vn/vn/doi-song/me-va-be/4-vu-dam-o-tre-em-gay-rung-dong-ca-nuoc-518113.html>, truy cập ngày 03/04/2019.

10. Bạo lực, xâm hại trẻ em: Bao giờ mới có hồi kết? <https://baodantoc.vn/bao-luc-xam-hai-tre-em-bao-gio-moi-co-hoi-ket-1610614422846.html>, truy cập ngày 14/01/2021.

11. Xem bài: 22 cơ quan phụ trách vấn đề trẻ em mà vẫn rộ lên nạn xâm hại trẻ!, <https://dantri.com.vn/xahoi/22-co-quan-phu-trach-van-de-tre-em-ma-van-ro-len-nan-xam-hai-tre-20190426072156623.html>, truy cập ngày 26/04/2019.

12. Xem thêm: Điều 16 và Điều 17 Luật Quốc tịch năm 2008.

13. Điều 26 Luật Giáo dục năm 2019.

14. Theo đó, Ngành Giáo dục và Đào tạo cần xây dựng môi trường sư phạm an toàn, lành mạnh, không có bạo lực, xâm hại trẻ em; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Đặc biệt, tăng cường tuyên truyền, giáo dục kiến thức về giới và kỹ năng phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tại các cơ sở giáo dục, trường học; kịp thời phát hiện các trường hợp học sinh có dấu hiệu bị bạo lực, xâm hại, thông báo, cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc điều tra, xử lý; Ngành Y tế cần quan tâm phát triển hệ thống y tế, các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc, tư vấn sức khỏe, hỗ trợ khẩn cấp cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại; nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ y tế trong việc chăm sóc, tư vấn sức khỏe đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại; các cơ quan tố tụng cần kịp thời giải quyết và xử lý nghiêm các vụ việc bạo hành, xâm hại trẻ em, tránh để tồn đọng, không để kéo dài các hồ sơ, vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em; kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài hoặc không xử lý các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em.

15. Các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng cần dành thời lượng, chuyên mục, chuyên trang hợp lý để đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em; tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em; phát hiện, lên án các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em và bảo đảm quyền bí mật thông tin của trẻ em. Cần tổ chức thực hiện tốt quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo và tố giác hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; can thiệp, hỗ trợ kịp thời các trường hợp khi trẻ bị bạo lực, xâm hại; tuyên truyền, quảng bá về các số điện thoại khẩn 111 - Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em, đường dây Tư vấn và hỗ trợ trẻ em của Trung ương 18001567, đường dây nóng 113 và đường dây nóng của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để mọi cơ quan, tổ chức, người dân và trẻ em liên hệ miễn phí khi có nhu cầu tìm kiếm thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ và khi cần sự trợ giúp.